

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **61/2024/HS-ST**
Ngày 26 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Hoa**

2. Ông **Nguyễn Văn Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Thẩm tra viên chính.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa:

Bà **Trần Thị Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2024/TLHS - ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2024/QĐST-HPT ngày 18 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Xa Văn T**, sinh năm 1995; nơi cư trú: xóm M, xã T, huyện Đ, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Xa Văn H, sinh năm 1971; Con bà: Bùi Thị S, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con chưa có; tiền án: không; tiền sự: ngày 10/12/2014, bị Công an huyện Đ, tỉnh H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 1327, mức phạt 3.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác” (đã nộp phạt ngày 16/12/2014 theo biên lai thu tiền phạt số 0002073). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1976 (đã chết); nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

* *Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại:* ông **Nguyễn Doãn Đ**, sinh năm 1961; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 20 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2023, Xa Văn T điều khiển xe mô tô mang BKS: 28D1-148.23 đi từ xã Võng La, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo hướng trung tâm Hà Nội đi Hòa Lạc để về nhà tại xóm Mát, xã T, huyện Đ, tỉnh H. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày đi đến Km 19+900 đường gom phía bắc Đại lộ Thăng Long thuộc địa phận thôn N, xã N, huyện Q, thành phố Hà Nội, Thuận quan sát thấy chị Hoàng Thị T điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều, thẳng hàng cách xe mô tô do Thuận điều khiển khoảng 10m. Xe của chị T lúc này đi cách mép phải đường theo chiều đi của chị T và Thuận khoảng 03m, cách vạch phân cách giữa hai chiều đường là 02m. Lúc này, Thuận đang đi với tốc độ 50-60km/h và định vượt xe của chị T nên bật xi nhan bên trái, bấm còi 03 lần để cảnh báo cho chị T biết có xe đi phía sau, đồng thời đánh lái sang bên trái khoảng 50 cm rồi tăng ga đi thẳng để vượt lên xe của chị T. Do nghĩ khi bấm còi thì chị T sẽ điều khiển xe đi sát vào lề đường bên phải để tránh nên Thuận đã không giảm tốc độ, không chú ý quan sát và tiếp tục điều khiển xe đi thẳng về phía trước để vượt lên. Khi còn cách xe của chị T khoảng 3m, lúc này chị T điều khiển xe chệch chuyển hướng sang phần đường bên trái hướng trung tâm TP Hà Nội đi Hòa Lạc, do Thuận không giảm tốc độ dẫn tới phần bánh lốp phía trước và mặt trước bên phải mặt nạ đầu xe mô tô do Thuận điều khiển va chạm với mặt ngoài bên trái khung xe đạp và mặt ngoài bên trái giá kim loại đèn hàng lắp ở phía sau xe đạp do chị T điều khiển. Sau khi xảy ra va chạm thì Thuận và xe mô tô BKS: 28D1-148.23 bị đổ nghiêng bên trái văng sang phần đường bên trái hướng trung tâm TP Hà Nội đi Hòa Lạc, còn chị T và xe đạp bị văng về phía trước bên phải theo hướng đi Hòa Lạc. Hậu quả: chị T bị thương được Thuận cùng người dân đưa đến bệnh viện đa khoa Quốc Oai cấp cứu đến ngày 25/12/2023 do thương tích nặng đã tử vong tại nhà; Thuận bị xây sát vùng gò má phải, cẳng tay hai bên, bàn chân trái; xe mô tô BKS: 28D1-148.23 và xe đạp bị hư hỏng.

* *Vật chứng thu giữ*: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, BKS: 28D1-148.23, số máy: 153512, số khung: 077946, màu sơn: Xanh đen; 01 giấy phép lái xe số 170223004845 hạng A1 do Bộ giao thông vận tải cấp ngày 17/4/2022 mang tên Xa Văn T; 01 xe đạp màu trắng, có giỏ màu đen.

* Ngày 21/12/2023, Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội (Đội số 11) tiếp nhận vụ việc ban đầu, kết quả khám nghiệm hiện trường như sau: Hiện trường xảy ra vụ việc tại Km 19+900 đường gom phía Bắc đại lộ Thăng Long thuộc địa phận xã N, huyện Q là đường hai chiều mặt đường rộng 10m được trải nhựa phẳng. Đường được tổ chức lưu thông hai chiều cho các phương tiện. Tại giữa đường có vạch sơn đứt quãng màu vàng, chiều đường xảy ra tai nạn hướng trung tâm Hà Nội đi Hòa Lạc rộng 05m. Xác định cột mốc tại lề đường bên phải đường gom phía bắc Đại lộ Thăng Long hướng Hà Nội đi Hòa Lạc ký hiệu H9/19 làm điểm mốc. Xác định mép đường bên phải đường gom phía bắc Đại lộ Thăng Long hướng Hà Nội đi Hòa Lạc làm chuẩn. Để lại các dấu vết:

- Dấu vết cày xước ký hiệu (1) có diện (30m80 x 0,01m). Đo từ đầu và cuối vết (1) vào mép đường chuẩn có số đo lần lượt là 5m10 và 7m15. Đo từ đầu vết cày xước (1) đến đầu vết cày xước (2) về phía Hòa Lạc có số đo là 12m50.

- Dấu vết cày xước ký hiệu (2) có diện (7m15 x 0,01m). Đo từ đầu và cuối vết (2) vào mép đường chuẩn có số đo lần lượt là 2m60 và 1m80. Đo từ cuối vết cày xước (2) đến tâm vết máu (3) về phía Hòa Lạc là 1m70.

- Dấu vết máu tại mặt đường ký hiệu (3) có diện (40cm x 30cm). Đo từ tâm vết (3) vào mép đường chuẩn có số đo là 2m10. Đo từ tâm vết (3) đến tâm vết (4) về phía Hòa Lạc có số đo là 40cm.

- Dấu vết máu tại mặt đường ký hiệu (4) có diện (25cm x 20cm). Đo từ tâm vết (4) vào mép đường chuẩn có số đo là 3m.

- Vật rơi (yên xe đạp, dép) tại mặt đường ký hiệu (5) có diện (40cm x 60cm). Đo từ tâm vết (5) vào mép đường chuẩn có số đo là 1m40.

- Đo từ cuối vết cày xước (1) về phía Hòa Lạc đến điểm mốc có số đo là 16m10.

* Ngày 28/12/2023, Phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Hà Nội (Đội số 11) chuyển hồ sơ giải quyết đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Q. Trên cơ sở những tài liệu đã thu thập được ngày 08/3/2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành dựng lại hiện trường, kết quả:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 19+900 đường gom phía bắc Đại lộ Thăng Long thuộc địa phận thôn N, xã N, huyện Q, đường tổ chức giao thông hai chiều đối với xe mô tô, xe đạp, một chiều theo hướng Hà Nội đi Hoà Lạc đối với xe ô tô. Mặt đường rộng 10m. Ghi nhận quá trình khám nghiệm (ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên, điểm mốc, mép đường hoặc vật chuẩn trên bờ, dưới nước nơi xảy ra vụ án, vụ việc để mô tả tỷ mỉ hiện trường, vị trí nạn nhân, dấu vết, tang vật, phương tiện tại hiện trường,...): Dấu vết cày xước đứt quãng trên mặt đường ký hiệu trên sơ đồ là (1) có diện (30m80 x 0,01m); Dấu vết cày xước đứt quãng trên mặt đường có diện (07m15 x 0,01m) ký hiệu trên sơ đồ là (2); Dấu vết máu tại mặt đường có diện (40cm x 30cm) ký hiệu trên sơ đồ là (3); Dấu vết máu tại mặt đường có diện (25cm x 20cm) ký hiệu trên sơ đồ là (4); 01 đám vật rơi (yên xe đạp, dép) tại mặt đường có diện (40cm x 60cm) ký hiệu trên sơ đồ là (5). Xác định mép đường bên phải đường gom phía bắc Đại lộ Thăng Long hướng Hà Nội đi Hoà Lạc làm mép đường chuẩn. Xác định cột mốc tại lề đường bên phải đường gom phía bắc Đại lộ Thăng Long hướng Hà Nội đi Hoà Lạc ký hiệu H9/19 làm điểm mốc. Đồ vật, tài liệu, tài sản phương tiện, tang vật, dấu vết thu được (ghi rõ tên, đặc điểm, vị trí và phương pháp thu lượm): Hiện trường dựng lại theo lời khai của bị cáo và nhân chứng:

- Dấu vết cày xước đứt quãng trên mặt đường ký hiệu trên sơ đồ là 1 có diện (30m80 x 0,01m). Đo từ đầu và cuối vết 1 vào mép đường chuẩn có số đo

lần lượt là 5m10 và 7m15. Đo từ đầu vết cày sước 1 đến đầu vết cày sước 2 về phía Hoà Lạc có số đo là 12m50.

- Dấu vết cày sước đứt quãng trên mặt đường có diện (07m15 x 0,01m) ký hiệu trên sơ đồ là 2. Đo từ đầu và cuối vết 2 vào mép đường chuẩn có số đo lần lượt là 2m60 và 1m80. Đo từ cuối vết cày sước 2 đến tâm vết máu 3 về phía Hoà Lạc là 1m70.

- Dấu vết máu tại mặt đường có diện (40cm x 30cm) ký hiệu trên sơ đồ là 3. Đo từ tâm vết 3 vào mép đường chuẩn có số đo là 2m10. Đo từ tâm vết 3 đến tâm vết 4 về phía Hoà Lạc có số đo là 40cm.

- Dấu vết máu tại mặt đường có diện (25cm x 20cm) ký hiệu trên sơ đồ là 4. Đo từ tâm vết 4 vào mép đường chuẩn có số đo là 3m. Đối diện tâm vết 4 là vật rơi 5.

- 01 đám vật rơi (yên xe đạp, dép) tại mặt đường có diện (40cm x 60cm) ký hiệu trên sơ đồ là 5. Đo từ tâm vết 5 vào mép đường chuẩn có số đo là 1m40.

- Xe đạp ký hiệu tại sơ đồ là (6) nằm đổ nghiêng bên phải tại lòng đường phần đường bên phải hướng trung tâm Hà Nội đi Hoà Lạc, đầu xe hướng lòng đường, đuôi xe hướng mép đường phải hướng trung tâm Hà Nội đi Hoà Lạc, đo từ trục bánh trước và trục bánh sau xe đạp vào mép đường chuẩn có số đo lần lượt là 240cm và 155cm, cuối vết 2 là tại mặt ngoài bên phải giá kim loại đeo hàng laptop ở phía sau xe đạp (2).

- Xe mô tô biển số: 28D1 - 148.23 ký hiệu tại sơ đồ là (7) đổ nghiêng bên trái tại phần đường lòng đường bên trái hướng trung tâm Hà Nội đi Hoà Lạc, đầu xe hướng cầu chui số 11, đuôi xe hướng lòng đường, đo từ trục bánh trước và trục bánh sau xe mô tô biển số: 28D1 - 148.23 vào mép đường chuẩn có số đo lần lượt là 840cm và 710cm. Đo từ trục bánh trước xe mô tô đến điểm mốc là 1610cm.

- Đo từ cuối vết cày sước (1) về phía Hoà Lạc đến điểm mốc có số đo là 16m10.

** Phần khám nghiệm tử thi:*

- Vùng đầu, mặt: Sây sát da vùng trán đỉnh trái kích thước (5cm x 1cm); sây sát da thái dương trái kích thước (1,5cm x 1cm). Sây sát rách da vùng đỉnh trái kích thước (3cm x 3cm). Sây sát da vùng trán trái kích thước (1,5cm x 1cm). Sây sát da mi trên mắt trái kích thước (2,5cm x 0,5cm). Sây sát da gò má trái kích thước (2,5cm x 1cm). Sây sát da gò má phải kích thước (2,5cm x 1,5cm). Sây sát da vành tai phải kích thước (1,5cm x 0,5cm). Hai lỗ tai khô. Hai lỗ mũi miệng có dịch màu vàng chảy ra. Cung răng chắc. Gãy cũ răng 1.2. Bầm tím niêm mạc môi trên trên diện (4cm x 1cm). Bầm tím niêm mạc môi dưới trên diện (1,5cm x 1cm). Đầu sờ nắn không rõ vỡ xương. Cổ vững.

- Vùng ngực phải giữa xương đòn có vết thủng da dạng dấu vết kim tiêm kích thước (0,1cm x 0,1cm). Ngực vững. Sây sát da bả vai phải và lưng phải trên diện (10cm x 2cm). Sây sát da bả vai trái và mặt trên vai trái kích thước (7cm x 1,5 cm). Sây sát da rải rác vùng lưng và thắt lưng trái trên diện (24cm x 15cm).

- Tay phải: Mặt trước khuỷu tay trên đường đi của tĩnh mạch có vết thủng da dạng dấu vết kim tiêm kích thước (0,1cm x 0,1cm). Sây sát da mu bàn tay kích thước (0,5cm x 0,5cm). Sờ nắn không thấy gãy xương; Tay trái: Mặt trước khuỷu tay có vết thủng da dạng dấu vết kim tiêm kích thước (0,1cm x 0,1cm). Bầm tím da rải rác mặt trước cổ tay trên diện (4cm x 3cm). Sây sát da mặt sau khuỷu tay kích thước (1cm x 0,5cm). Bầm tím da mặt sau ngón ba kích thước (0,5cm x 0,5cm) và mặt sau ngón 4 kích thước (0,5cm x 1cm). Bầm tím da mặt lòng đốt ba ngón hai kích thước (1,5cm x 1cm). Sờ nắn không thấy gãy xương. Khung chậu vững bộ phận sinh dục ngoài bình thường. Bầm tím da nếp bẹn phải trên diện (7cm x 3cm), trên vết bầm tím da này có nhiều vết thủng da dạng dấu vết kim tiêm kích thước mỗi vết (0,1cm x 0,1cm).

- Âm đạo có dịch đỏ thẩm chảy ra; Bầm tím da mông trái kích thước (2cm x 2cm).

- Chân phải: Sây sát da gối phải kích thước (1cm x 1cm). Sờ nắn không thấy gãy xương; Chân trái: Sây sát da rải rác mặt ngoài đùi trên diện (7cm x 5cm). Bầm tím da mặt ngoài đùi kích thước (4cm x 3,5cm). Sây sát da mặt trước cẳng chân kích thước (0,5cm x 0,5cm). Sây sát da mắt cá ngoài kích thước (1,5cm x 1cm). Sây sát rách da vùng gót chân trên diện (5,5cm x 0,5cm). Bầm tím da mặt sau khuỷu chân và cẳng chân trên diện (16cm x 8cm). Sờ nắn không thấy gãy xương.

- Mô tử thi: Không mổ. Gia đình kiên quyết từ chối và cản trở nên không thể tiến hành mổ pháp y tử thi.

* Kết luận giám định tử thi số 51/1637/KLGĐTT-TTPY ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Nội.

- Kết quả khám nghiệm:

Các vết: Sây sát da vùng trán, đỉnh trán; Sây sát da thái dương trái; Sây sát da vùng trán trái; Sây sát da mi trên mắt trái; Sây sát da gò má trái; Sây sát da gò má phải; Sây sát da vành tai phải; Bầm tím niêm mạc môi trên; Bầm tím niêm mạc môi dưới; Sây sát da vai phải và lưng phải; Sây sát da bả vai trái và mặt trên vai trái; Sây sát da mu bàn tay phải; Sây sát da mặt sau khuỷu tay trái; Bầm tím da mặt sau ngón III tay trái; Bầm tím da mặt sau ngón IV tay trái; Sây sát da rải rác vùng lưng và thắt lưng trái; Bầm tím da mông trái; Sây sát da gối phải; Sây sát da rải rác mặt ngoài đùi trái; Bầm tím da mặt ngoài đùi trái; Sây sát da mặt trước cẳng chân trái; Bầm tím da mặt sau khuỷu chân và cẳng chân trái; Sây sát da mắt cá ngoài chân trái: do va chạm với vật tày gây nên.

* *Kết quả xét nghiệm, giám định khác:* Mẫu máu của nạn nhân Hoàng Thị T không có Ethanol; không tìm thấy các chất Ma túy.

* *Kết luận nguyên nhân chết:* Do không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết./.

** Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 27/30/KLTTHS-TTPY ngày 01/04/2024 của Trung tâm pháp y Hà Nội xác định: Căn cứ sao y bệnh án số 19585 của Bệnh viện đa khoa Quốc Oai; Sao y bệnh án số 0000301595 Bệnh viện đa khoa Hà Đông và Sao y bệnh án số 23B11000521 Bệnh viện Quân y 103 Hà Đông kết luận: Nhiều khả năng nạn nhân Hoàng Thị T tử vong do chấn thương sọ não nặng.*

** Kết quả khám nghiệm phương tiện:*

- **Xe mô tô BKS: 28D1-148.23:** xe không có gương chiếu hậu bên phải. Mặt gương chiếu hậu bên trái bị bật chốt rời khỏi xe. Tại vị trí mặt ngoài phía trên của ốp nhựa màu xanh (mặt nạ đầu xe) có dấu vết trượt sát nhựa sạch bụi điện (18cm x 5cm), chiều hướng trượt sát từ trước về sau trên bề mặt trượt sát có bám dính chất màu trắng đỏ từ mặt đất đến điểm trượt sát thấp nhất và cao nhất lần lượt có số đo là 82cm và 87cm. Tại vị trí ốp nhựa màu đen của đèn chiếu sáng bên phải có dấu vết trượt sát mài mòn nhựa điện (15cm x 4cm) chiều hướng trượt sát từ trước về sau, đo từ mặt đất đến điểm trượt sát thấp nhất và cao nhất lần lượt là 74cm và 78cm. Tại vị trí mặt ngoài của ốp nhựa cụm đèn chiếu sáng bên phải có dấu vết vỡ nhựa điện (20cm x 12cm). Tại vị trí đầu tay côn bên trái có dấu vết trượt sát mài mòn kim loại điện (1,5cm x 1cm) chiều hướng từ trước về sau từ phải sang trái, đo từ mặt đất đến điểm trượt sát thấp nhất và cao nhất lần lượt có số đo là 98cm và 99,5cm. Tại vị trí mặt phía trên của chắn bùn trên của bánh trước có dấu vết trượt sát nhựa sạch bụi điện (17cm x 14cm) chiều hướng từ trước về sau, đo từ điểm trượt sát vỡ nhựa thấp nhất và cao nhất lần lượt là 53cm và 57cm. Tại vị trí mặt ngoài ốp nhựa phía ngoài giảm sóc trước bên trái có dấu vết vỡ nhựa điện (8cm x 15cm). Tại vị trí đầu ốc bu lông nối giữa thanh kim loại trục bánh trước bên phải có dấu vết trượt sát kim loại điện (2cm x 2cm) chiều hướng trượt sát từ trước về sau, đo từ mặt đất đến điểm trượt sát thấp nhất và cao nhất lần lượt có số đo là 29cm và 30,5cm. Tại mặt ngoài thanh kim loại giảm sóc trước bên phải phía dưới có dấu vết trượt sát mài mòn kim loại điện (1cm x 0,5cm) chiều hướng trượt sát từ trước về sau, đo từ mặt đất đến điểm trượt sát thấp nhất và cao nhất lần lượt có số đo là 33,5cm và 34cm. Ốc bu lông bên trái bị bật chốt rời khỏi xe. Phần đuôi xe không phát hiện dấu vết có liên quan. Phần sườn xe bên phải tại vị trí mặt ngoài của cánh yếm có dấu vết trượt sát vỡ nhựa điện (27cm x 02cm) chiều hướng trượt sát từ trước về sau, đo từ mặt đất đến điểm trượt sát vỡ nhựa thấp nhất và cao nhất lần lượt có số đo là 73cm và 79cm; phần ốp nhựa trên của cửa cánh yếm bị bật chốt khỏi vị trí ban đầu nhưng vẫn bám dính trên xe. Phần sườn xe bên trái tại vị trí mặt ngoài cánh yếm có dấu vết trượt sát mài mòn nhựa điện (30cm x 05cm) chiều hướng từ trước về sau từ dưới lên trên. Đo từ mặt đất đến điểm trượt sát thấp nhất và cao nhất lần lượt là 50cm và 81cm; tại vị trí đầu bàn đạp số có dấu vết trượt sát mài mòn kim loại rách cao su điện (1,5cm x 1,5cm) chiều hướng từ dưới lên trên; toàn bộ cần đạp số bị cong gập áp sát vào thân máy; toàn bộ mặt phía dưới của bàn để chân chính có dấu vết trượt sát mài mòn kim loại điện (13cm x 3cm) chiều hướng từ dưới lên trên; đo từ mặt đất đến điểm trượt sát thấp nhất và cao nhất lần lượt là 27cm và 29cm. Phần bánh lốp

trước tại vị trí mặt ngoài má lốp bên phải có dấu vết trượt sát cao su đen (45cm x 6cm) trên bề mặt có bám dính chất màu trắng chiều hướng trượt sát từ mặt lặn vào trục ngược chiều tiến của bánh xe, điểm trượt sát gần nhất cách chân van 23cm theo chiều tiến của bánh xe. Kỹ thuật an toàn phương tiện, tình trạng phương tiện xe không hoạt động được.

- **Xe đạp:** phần đầu xe, đầu tay phanh bên phải có dấu vết trượt sát nhựa đen (1cm x 0,5cm) chiều hướng trượt sát từ trái sang phải đo từ mặt đất đến điểm trượt sát thấp nhất và cao nhất lần lượt có số đo là 1m03 và 1m04; tại vị trí đầu tay lái bên phải có dấu vết trượt sát mài mòn nhựa đen (0,5cm x 0,5cm) chiều hướng trượt sát từ trái sang phải, từ dưới lên trên, đo từ mặt đất đến điểm trượt sát thấp nhất và cao nhất lần lượt có số đo là 1m01 và 1m03; giỏ đựng hàng phía trước bị xô lệch từ trái sang phải. Phần đuôi xe trên gác kim loại chở hàng phía sau có chằng buộc 01 giá kim loại; tại mặt ngoài thanh kim loại giá đỡ hàng bên trái có dấu vết trượt sát kim loại đen (40cm x 2cm) chiều hướng trượt sát từ trái sang phải, từ trên xuống dưới trên bề mặt trượt sát có bám dính nhựa màu xanh, đo từ mặt đất đến điểm trượt sát thấp nhất và cao nhất lần lượt có số đo là 72,5cm và 74cm. Phần sườn xe bên trái tại vị trí mặt ngoài bàn đạp bên trái có dấu vết trượt sát vỡ nhựa đen (6,5cm x 9,5cm) chiều hướng trượt sát từ trái sang phải; tại vị trí mặt ngoài thanh kim loại gắn với trục phía sau và bàn đạp có dấu vết trượt sát kim loại sạch bụi đen (30cm x 2cm) chiều hướng trượt sát từ sau về trước trên bề mặt trượt sát có bám dính chất màu đen, đo từ mặt đất đến điểm trượt sát thấp nhất và cao nhất lần lượt có số đo là 24cm và 32cm; toàn bộ thanh kim loại bị xô lệch từ trái sang phải; tại vị trí mặt ngoài thanh kim loại gắn từ trục sau đến khung yên xe có dấu vết cong gấp kim loại đen (4cm x 1cm) tại vị trí cong gấp kim loại bị bong chóc sơn, đo từ tâm điểm cong gấp đến trục bánh sau có số đo là 23cm chiều hướng cong gấp từ trái sang phải. Tại vị trí mặt ngoài thanh kim loại (trục rỗng ở giữa) nối từ yên xe đến trục bàn đạp có dấu vết trượt sát kim loại sạch bụi đen (10cm x 2cm) trên bề mặt trượt sát có bám dính chất màu đen chiều hướng trượt sát từ trên xuống dưới, từ sau về trước đo từ mặt đất đến điểm trượt sát thấp nhất và cao nhất lần lượt có số đo là 27cm và 37cm. Toàn bộ thân xe bị xô lệch từ trái sang phải. Phần sườn xe bên phải tại vị trí mặt ngoài của bàn đạp có dấu vết trượt sát nhựa đen (6,5cm x 2,5cm) chiều hướng trượt sát từ dưới lên trên. Tại vị trí phía trên ốp kim loại bảo vệ xích có dấu vết móp méo bong chóc sơn đen (6cm x 2cm) chiều hướng móp méo từ trái sang phải. Yên xe bị bật chốt rời khỏi xe. Kỹ thuật an toàn phương tiện, tình trạng xe không hoạt động được.

** Kết luận giám định dấu vết số 462/KL-KTHS ngày 23/2/2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, xác định:*

Dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS: 28D1-148.23 với xe đạp: Dấu vết trượt sát cao su màu đen, dính chất màu ghi (dạng sơn) ở má bên phải lốp bánh trước xe mô tô biển số: 28D1-148.23 có chiều từ mặt lặn vào vành bánh xe (ảnh 5, 7 trong bản ảnh giám định) phù hợp với dấu vết biến dạng, trượt xước, dính chất màu đen (dạng cao su), mất sơn màu ghi ở mặt ngoài bên trái khung xe đạp.

Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe đạp có chiều từ sau về trước, từ bên trái sang bên phải xe (ảnh 6,8 trong bản ảnh giám định); Dấu vết trượt xước, mất sơn màu xanh, dính chất màu ghi (dạng sơn) ở mặt trước bên phải mặt nạ đầu xe mô tô biển số: 28D1-148.23 có chiều từ trước về sau (ảnh 5,9 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, dính chất màu xanh (dạng sơn), mất sơn màu ghi ở mặt ngoài bên trái giá kim loại đèo hàng lắp ở phía sau xe đạp. Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe đạp có chiều từ sau về trước, từ bên trái sang bên phải xe (ảnh 6, 10 trong bản ảnh giám định).

Cơ chế hình thành dấu vết va chạm còn lại ở hai phương tiện nêu trên: Dấu vết trượt xước, dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở mặt ngoài đầu tay côn bên trái, ở mặt ngoài cánh yếm bên trái xe mô tô BKS: 28D1-148.23 có chiều từ trước về sau. Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe mô tô đổ nằm nghiêng bên trái trên đường (ảnh 11, 13, 15 trong bản ảnh giám định); Dấu vết trượt xước, dính chất màu trắng (dạng bột đá) ở mặt ngoài đầu tay lái bên phải xe đạp có chiều từ trước về sau và dấu vết trượt xước ở mặt ngoài đầu bàn đạp có chiều từ bên phải sang bên trái. Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi xe đạp đổ nằm nghiêng bên phải trên đường (ảnh 12, 14, 16 trong bản ảnh giám định).

Không xác định được tốc độ của xe mô tô BKS: 28D1-148.23 và xe đạp trước và trong khi xảy ra va chạm.

** Ngày 19/03/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Q ra Yêu cầu định giá tài sản số 738 xác định giá trị phần hư hỏng của các phương tiện xe mô tô BKS: 28D1-148.23 và của xe đạp. Tuy nhiên, ông Nguyễn Doãn Đ là đại diện gia đình của chị Hoàng Thị T và Xa Văn T đều đã có đơn xin từ chối kê khai định giá, không đề nghị gì về phần bồi thường dân sự đối với việc hư hỏng của 02 phương tiện trên.*

** Ngày 25/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 199 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định xác định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của Xa Văn T, ra Quyết định dẫn giải tuy nhiên Thuận có đơn từ chối giám định thương tích.*

** Xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô BKS: 28D1-148.23 là Xa Văn T. Đối với chiếc xe đạp là tài sản thuộc sở hữu của chị T. Ngày 12/7/2024, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 1197/QĐ-CQĐT trả lại chiếc xe đạp màu trắng, có giỏ màu đen phía trước cho ông Nguyễn Doãn Đ là đại diện gia đình nạn nhân và trả lại chiếc xe mô tô BKS: 28D1-148.23 cho Xa Văn T quản lý và sử dụng.

** Về dân sự:* Bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Thanh số tiền 90.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân và người đại diện là ông Nguyễn Doãn Đ không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Thuận.

* *Quá trình điều tra vụ án*, bị cáo Xa Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường, dấu vết để lại trên phương tiện, kết luận giám định, lời khai người làm chứng, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

* Cáo trạng số 58/CT-VKSQO ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Xa Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Xa Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị về hình phạt: Tuyên bố bị cáo Xa Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Xa Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Đ, tỉnh H quản lý, giám sát trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe A1 ghi tên Xa Văn Thuận, hiện giấy phép lái xe đang lưu trong hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận đó.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận bào chữa gì về mức án. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để chăm sóc gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các đương sự không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó hành vi và Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 21/12/2023, Xa Văn T (có giấy phép lái xe mô tô A1 và đội mũ bảo hiểm theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS: 28D1-148.23 di chuyển trên đoạn đường km 19+900 đường gom phía bắc Đại lộ Thăng Long thuộc địa phận thôn N, xã N, huyện Q, TP Hà Nội theo hướng trung tâm TP Hà Nội đi Hòa Lạc thì quan sát thấy chị Hoàng Thị T điều khiển xe đạp đi phía trước cùng chiều, thẳng hàng cách xe mô tô do Thuận điều khiển khoảng 10m. Xe đạp của chị T lúc này cách mép đường bên phải 03m, cách vạch phân cách giữa hai chiều đường là 02m. Lúc này, Thuận định vượt xe của chị T nên đã bật xi nhan bên trái, bấm còi 03 lần để cảnh báo đồng thời đánh lái sang bên trái khoảng 50 cm rồi tăng ga đi thẳng để vượt lên xe của chị T. Do nghĩ khi bấm còi chị T sẽ điều khiển xe đi sát vào lề đường bên phải để tránh nên Thuận đã không giảm tốc độ, không chú ý quan sát và tiếp tục điều khiển xe đi thẳng về phía trước để vượt lên. Khi còn cách xe của chị T khoảng 3m thì chị T cũng điều khiển xe chệch chuyển hướng sang phần đường bên trái hướng trung tâm TP Hà Nội đi Hòa Lạc, do không giảm tốc độ nên phần bánh lốp phía trước và mặt trước bên phải mặt nạ đầu xe mô tô do Thuận điều khiển va chạm với mặt ngoài bên trái khung xe đạp và mặt ngoài bên trái giá kim loại đèn hàng lắp ở phía sau xe đạp do chị T điều khiển.

Hậu quả: chị Hoàng Thị T tử vong, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Nguyên nhân của vụ tai nạn: Do Xa Văn T điều khiển xe ô tô vượt xe bên trái của chị T chạy phía trước, mặc dù lúc này chị T đang đi phía trước, thẳng hàng với xe của Thuận và chưa tránh về bên phải đường nhưng Thuận vẫn điều khiển xe với tốc độ 50-60 km/h đánh lái sang trái khoảng 50 cm để vượt lên, không chú ý quan sát, không đảm bảo khoảng cách, không đảm bảo an toàn đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ “*Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải*” và khoản 5 Điều 4 luật giao thông đường bộ, quy định: “*người tham gia giao thông phải có ý thức chấp hành quy tắc giao thông giữ gìn an toàn cho mình và người khác*” gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả 01 người tử vong. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự:* Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng; Vi phạm những quy định về tham gia giao thông đường bộ; Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và đã vô ý phạm tội dẫn đến hậu quả làm chết 01 người và 02 phương tiện bị hư hỏng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, tuy nhiên trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi. Vì vậy cần xử lý nghiêm hành vi của bị cáo gây ra để giáo dục, cải tạo phòng ngừa chung và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm của địa phương.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho cải tạo tại địa phương thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe A1 ghi tên Xà Văn Thuận, hiện giấy phép lái xe đang lưu trong hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận đó.

- Về vấn đề khác: Hành vi của bị hại chị Hoàng Thị T đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ: *“Trong khi lái xe người lái xe chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”*. Tuy nhiên, chị T đã chết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và về xử lý vật chứng phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Xa Văn T 15** (*mười lăm*) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30** (*ba mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe A1 ghi tên Xa Văn Thuận, hiện giấy phép lái xe đang lưu trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2024; người đại diện theo uỷ quyền của gia đình bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ. /.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đại diện của bị hại;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long